TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HSPT
Ngày: 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên
Thẩm phán: Bà Lê Thúy Phượng
Bà Võ Thị Trầm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà: Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thành Minh T và Nguyễn Xuân T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn N, sinh năm 1972 tại Ninh H, Khánh H; nơi cư trú: Thôn B, xã Ninh T2, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn C (SN 1940) và bà Nguyễn Thị G (Chết); vợ Nguyễn Thị B (SN 1976), có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 81/HSST Ny 19/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H, xử phạt 09 tháng tù về tội "Dâm ô với trẻ em"; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành Minh T, sinh năm 1969 tại Ninh H, Khánh H; nơi cư trú: Thôn Xuân H 2, xã Ninh P, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; cha: Không rõ, mẹ là bà Nguyễn Thị N1 (SN 1946); vợ Phạm Thị P1 (SN 1972), có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1975 tại Ninh H, Khánh H; nơi cư trú: Thôn Đại C1 2, xã Ninh P, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn C2 (SN 1945) và bà Nguyễn Thị H1 (SN 1944);

vợ Lê Thị Thu H2 (SN 1972), có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1. Ông Bùi Văn M là Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Văn M1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T1. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Văn Tr là Luật sư Văn phòng Luật sư Văn Tr thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T1 và bị cáo Nguyễn Thành Minh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo không có kháng cáo:* Trương Văn N3, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Mang P, xã Ninh Tr, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại không có kháng cáo:* Công ty TNHH Đóng tàu A Việt Nam, địa chỉ: 01 Mỹ G, xã Ninh Ph, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lý N3 Tr1 – Nhân viên bộ phận an ninh; cư trú tại: 01 Mỹ G, xã Ninh Ph, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn N3 và Nguyễn Tấn N là công nhân quản lý vật tư tại Công ty TNHH đóng tàu A Việt Nam ở thôn Mỹ G, xã Ninh Ph, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình làm việc, cả hai thấy tài sản của Công ty để ngoài công trường nên bàn bạc trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, từ tháng 5/2019 đến tháng 01/2020, N3 và N lấy dần các tài sản cất giấu vào các tủ vật tư do mình quản lý chờ cơ hội đưa ra ngoài tiêu thụ. Đến tháng 01/2020, N3 và N bàn bạc thống nhất, N3 có nhiệm vụ thuê xe vận chuyển, chuẩn bị cách thức để ra vào cổng bảo vệ, còn N dẫn xe đi lấy tài sản.

Ny 09/01/2020, N3 gặp Nguyễn Thành Minh T là người quen nhờ T thuê xê ô tô tải, đồng thời đưa T 02 áo công nhân của Công ty TNHH đóng tàu A Việt Nam cùng tem dán có ký hiệu HVS và dặn T khi vào cổng Công ty phải mặc áo công nhân và dán tem lên kính xe để bảo vệ không kiểm tra. Khoảng 10 giờ Ny 10/01/2020, sau khi T thuê được xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-209.32 của Nguyễn Xuân T1 thì cả hai điều khiển xe đến trước cổng Công ty TNHH đóng tàu A đứng chờ. Khoảng 11 giờ 30 Pt cùng Ny, N3 liên lạc qua điện thoại nói T cho xe chạy vào thì T, T1 mặc áo công nhân, dán tem có ký hiệu HVS lên kính xe rồi điều khiển xe qua cổng vào trong, lúc này N chờ sẵn và dẫn T1, T đến các vị trí chứa đồ trước đó. Sau đó, T, T1, N cùng hai công nhân không rõ nhân thân, lai lịch lén lút đưa hàng trộm cắp lên xe, gồm: 30 cuộn dây hàn SF-71*1.2mm (15kg/cuộn); 29 cuộn dây hàn SUS 309L-cored 1.2mm (15kg/cuộn); 100 cuộn

dây hàn 71SC-LH (15kg/cuộn); 96 hộp sứ lót đường hàn WS 601#10; 83 hộp sứ lót đường hàn WS 606#10; 01 hộp sứ lót đường hàn WS 606#12; 09 hộp hàn típ 316*2,4mm; 110 hộp GOUNG carbon 8,0*305; 04 hộp GOUNG carbon 6,0*305; 01 hộp GOUNG carbon 10*305; 01 cuộn dây cáp điện (4 lõi 10SQ) dài 40m; 01 cuộn dây điện (04 lõi 10SQ) dài 63m; 01 máy kích thủy lực hiệu TECPOS (Dea Jin-Hàn Quốc) loại 30 tấn; 01 máy kích thủy lực hiệu TECPOS (Dea Jin-Hàn Quốc) loại 50 tấn; 04 thùng sơn trắng CHUGUKUUN 1263; 02 tấm bạt kích thước 10x10m. Sau khi lấy xong, T1 và T chờ đến giờ để ra cổng thì N3 gọi điện cho T nói hàng không ra được, tìm chỗ bỏ xuống, nghe vậy T nói cho T1 biết thì cả hai sợ bị phát hiện nên đã điều khiển xe ô tô chạy ra khu vực bãi rác trong Công ty đổ lại toàn bộ tài sản xuống đất để che giấu hành vi của mình. Lúc này, T đi ra cổng để N3 chở về, còn T1 cùng xe ô tô bị bảo vệ Công ty giữ lại và trình báo Đồn Công an khu công nghiệp Hòn Khói đến lập biên bản sự việc và thu giữ tài sản bị trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG Ny 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh H, xác định: 30 cuộn dây hàn SF-71*1.2mm (15kg/cuộn) có giá 17.969.430 đồng; 29 cuộn dây hàn SUS 309L-cored 1.2mm (15kg/cuộn) có giá 86.709.507 đồng; 100 cuộn dây hàn 71SC-LH (15kg/cuộn) có giá 49.306.800 đồng; 96 hộp sứ lót đường hàn WS 601#10 có giá 45.198720 đồng; 83 hộp sứ lót đường hàn WS 606#10 có giá 51.722.280 đồng; 01 hộp sứ lót đường hàn WS 606#12 có giá 665.580 đồng; 09 hộp hàn típ 316*2,4mm có giá 10.545.804 đồng; 110 hộp GOUNG carbon 8,0*305 có giá 16.832.530 đồng; 04 hộp GOUNG carbon 6,0*305 có giá 410.952 đồng; 01 hộp GOUNG carbon 10*305 có giá 227.315 đồng; 01 cuộn dây cáp điện (4 lõi 10SQ) dài 40m có giá 3.310.831 đồng; 01 cuộn dây điện (04 lõi 10SQ) dài 63m có giá 4.966.247 đồng; 01 máy kích thủy lực hiệu TECPOS (Dea Jin-Hàn Quốc) loại 30 tấn có giá 2.455.411 đồng; 01 máy kích thủy lực hiệu TECPOS (Dea Jin-Hàn Quốc) loại 50 tấn có giá 2.946.493 đồng; 04 thùng sơn trắng CHUGUKUUN 1263 có giá 7.489.352 đồng; 02 tấm bạt kích thước 10x10m có giá 1.316.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 302.073.252 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh H, đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn N 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, Nguyễn Thành Minh T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, Nguyễn Xuân T1 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt Trương Văn N3 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/3/2022, các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Ny 05/4/2022, bị cáo Nguyễn Tấn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Tấn N giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo, xử phạt Nguyễn Tấn N 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, Nguyễn Thành Minh T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, Nguyễn Xuân T1 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn N, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn N.

Các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 tham gia tội phạm với vai trò giúp sức hoàn toàn bị động, đến khi nhận biết tài sản mà Trương Văn N3 thuê chở là tài sản trộm cắp và bị phát hiện, các bị cáo T, T1 điều khiển xe ô tô đi tìm chỗ đổ tài sản xuống nhằm tránh bị phát hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Luật sư Bùi Văn Mỹ đồng ý với nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Xuân T1 là nhân dân lao động, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội chưa đạt, tham gia tội phạm với vai trò giúp sức hoàn toàn bị động, không đáng kể, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa Pc thẩm, Luật sư Lê Văn Trường là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 vắng mặt. Các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bào chữa; bà Nguyễn Lý N3 Trân là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đóng tàu A Việt Nam. Sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo

trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trương Văn N3 và Nguyễn T N bàn bạc, phân công nhiệm vụ thực hiện trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Đóng tàu A Việt Nam (Công ty HVS). Trong đó, bị cáo Nguyễn Tấn N có nhiệm vụ hướng dẫn xe tải khi vào Công ty HVS, trực tiếp bốc hàng lên xe. Bị cáo Trương Văn N3 có nhiệm vụ chuẩn bị phương tiện, phương thức cho xe vào cổng. Bị cáo Trương Văn N3 đã nhờ bị cáo Nguyễn Thành Minh T thuê xe vận chuyển tài sản trộm cắp và đưa cho bị cáo T 02 áo đồng phục của công nhân Công ty HVS và 01 phù hiệu xe bằng giấy có HVS (để mặc và dán lên kính xe tải để bảo vệ Công ty HVS không kiểm tra khi xe vào cổng), bị cáo Nguyễn Thành Minh T liên hệ thuê xe của bị cáo Nguyễn Xuân T1 để vận chuyển hàng. Khi xe ô tô tải do bị cáo Nguyễn Xuân T1 điều khiển, có bị cáo Nguyễn Thành Minh T trên xe vào cổng Công ty HVS, bị cáo Nguyễn Tấn N đón và hướng dẫn đến 02 địa điểm đưa vật tư lên xe. Khi nhận biết vật tư là tài sản trộm cắp, bị cáo Nguyễn Xuân T1 cùng bị cáo Nguyễn Tấn N đưa vật tư lên xe. Khi bị phát hiện và không thể đưa tài sản trộm cắp ra khỏi Công ty HVS, bị cáo Nguyễn Xuân T1 điều khiển xe ô tô cùng bị cáo Nguyễn Thành Minh T tìm chỗ bỏ hàng hóa xuống nhằm tránh sự phát hiện hành vi trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 302.073.252 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Tấn N là người đã bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không làm ăn lương thiện lại tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn N, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội chưa đạt, xử phạt Nguyễn Tấn N 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng) là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn N.

[2.3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 theo quy định của pháp luật, xử phạt Nguyễn Thành Minh T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, Nguyễn Xuân T1 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị động trong vụ án. Các bị cáo là nhân dân lao động, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tấn N,

Xử phạt: Nguyễn Tấn N 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Minh T, Nguyễn Xuân T1. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành Minh T và Nguyễn Xuân T1,

Xử phạt:

- Nguyễn Thành Minh T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/6/2022).

- Nguyễn Xuân T1 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/6/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Thành Minh T và Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã Ninh P, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Thành Minh T và Nguyễn Xuân T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành Minh T và Nguyễn Xuân T1 không phải nộp án phí hình sự Pc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh H;
- VKSND, CA thị xã Ninh H;
- Chi cục THADS thị xã Ninh H;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Viên